

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Công Túy**

Bà **Vũ Thị Mùi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Út**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông

Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Mỹ N**, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ làm việc: Số B, Quốc lộ A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Hoàng Bảo P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 1 O, K, S, J (Nhật Bản).

(Chị N, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Hoàng Bảo P đã đăng ký kết hôn tại Văn phòng hành chính quận K, T, Nhật Bản vào ngày 27/4/2017 và được ghi chú kết hôn theo Trích lục ghi chú kết hôn số 232/TLGCKH ngày 05/11/2019 của T tại F, Nhật Bản. Việc kết hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi sống chung một thời gian, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù cả hai đã nhiều lần ngồi lại để hàn gắn

tình cảm vợ chồng nhưng không thành, hai bên vẫn chung sống không hòa thuận. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện nay mỗi người sinh sống một nơi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung : Quá trình chung sống chị và anh P có 01 con chung là cháu Phan Thị Mỹ A, sinh ngày 08/3/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Hoàng Bảo P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị N về thời gian đăng ký kết hôn và việc phát sinh mâu thuẫn. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện tuy nhiên sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do cách sống của hai bên không hợp nhau. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân nhưng cả hai vẫn bất đồng, không hòa thuận. Anh và chị N đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Thị Mỹ A, sinh ngày 08/3/2019. Do hiện nay cháu đang ở với mẹ nên anh thống nhất giao cháu A cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N; Về con chung: Đề nghị giao cháu Phan Thị Mỹ A, sinh ngày 08/3/2019 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị N phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Võ Hoàng Bảo P hiện đang sống tại: 1 O, K, S, J (Nhật Bản). Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ N hiện đang sống và làm việc tại: Số B, Quốc lộ A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vì vậy căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phan Thị Mỹ N và anh Võ Hoàng Bảo P đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Mỹ N và anh Võ Hoàng Bảo P kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký tại Văn phòng hành chính quận K, T, Nhật Bản vào ngày 27/4/2017 và được ghi chú kết hôn theo Trích lục ghi chú kết hôn số 232/TLGCKH ngày 05/11/2019 của T tại F, Nhật Bản nên căn cứ các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay chị N khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N nhận thấy: Cả chị N và anh P đều thừa nhận sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do cách sống của hai bên không hợp nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân nhưng cả hai vẫn bất đồng, không hòa hợp, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hiện nay mỗi người sống một nơi. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị N yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung là cháu Phan Thị Mỹ A, sinh ngày 08/3/2019. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nay chị N và anh P thống nhất giao cháu A cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu

anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Phan Thị Mỹ A cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh P đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị N đã nộp xong.

[5] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 469, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Mỹ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ N được ly hôn anh Võ Hoàng Bảo P.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Mỹ A, sinh ngày 08/3/2019 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ N phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002413 ngày 02/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp xong.

5. Chị Phan Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Anh Võ Hoàng Bảo P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lan Hương